

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2021/HS-ST
Ngày 24 - 03- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lã Ngọc Tường.

Ông Lê Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa : Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST - HS ngày 9 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức S - sinh ngày 01 tháng 7 năm 1967; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ a, khu HN, phường GC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức S (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ: Nguyễn Việt H, sinh năm 1975 (đã ly hôn), con: có 1 con sinh năm 2003; Tiền án: 01, Bản án hình sự phúc thẩm số 443/HS-PT ngày 19/4/1994 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 09 năm tù về tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (trong khoảng thời gian từ 25/3/1992 đến 20/6/1992, S cùng đồng phạm thực hiện 24 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 17 vụ có giá trị tài sản từ 2.000.000 đồng trở lên). Tổng hợp với bản án hình sự phúc thẩm số 104/HS-PT ngày 25/9/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 15 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 10 năm 03 tháng tù, bồi thường 38.500.000đồng và 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2001. Đối với phần thi hành án dân sự, từ tháng 07/1993 đến nay, xác minh Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (nay là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ) nhận bàn giao công tác thi hành án dân sự từ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú cũ không thể hiện việc bàn giao, thụ lý, đôn đốc thi hành đối với S.

Nhân thân: + Bản án hình sự phúc thẩm số 500/HS-PT ngày 22/11/1986 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 03 năm tù về tội cướp tài sản của công dân, bồi thường 200đồng và 30đồng án phí. Từ tháng 07/1993 đến nay, xác minh Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ (nay là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú

Thọ) nhận bàn giao công tác thi hành án dân sự từ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú cũ không thể hiện việc bàn giao, thụ lý, đơn đốc thi hành đối với S.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 104/HS-PT ngày 25/9/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 15 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Xác minh bản án số 104 đã bị thất lạc, sổ sách tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì không thể hiện việc thụ lý, đơn đốc thi hành bản án đối với S.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 57/HS-ST ngày 28/4/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tịch thu 2.500.000đồng và 50.000đồng án phí. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2004. Đối với phần thi hành án dân sự, bị cáo đã được đình chỉ thi hành ngày 07/3/2013.

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 21/HS-PT ngày 10/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và 100.000 đồng án phí. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2009 và thi hành xong phần thi hành án dân sự ngày 06/11/2007.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2011/HS-ST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, án phí 200.000đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2014 và thi hành xong phần thi hành án dân sự ngày 25/11/2011.

+ Bản án số 163/2016/HS-ST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, án phí 200.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2018 và thi hành xong phần thi hành án dân sự ngày 26/7/2016.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh **Mạc Đức Tr** - sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ v, khu x, phường NT, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà **Nguyễn Thị Ánh V**, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ v1, khu HN, phường GC, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/11/2020, Nguyễn Đức S sinh năm 1967, trú tại: Tổ a - khu HN - phường GC - thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ một mình đi bộ đến khu vực đường Hàn Thuyên thuộc phường Tân Dân - thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ với mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa hàng điện thoại “3T Shop” thuộc tổ 1 - phố Tân An - phường Tân Dân - thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ của anh Mạc Đức Tr sinh năm 1989, trú tại: Tổ 80 - khu 7 - phường Nông Trang - Thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ, S quan sát thấy không có người trông coi nên S đi vào bên trong quán, S phát hiện cửa tủ kính bày bán điện thoại trong tình trạng đóng nhưng không khóa. S dùng tay trái mở cửa tủ và lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 màu xanh

(trong điện thoại không lắp sim) rồi đi ra khỏi quán về hướng Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Lúc này, anh Trung nhìn màn hình camera an ninh tại quán phát hiện thấy có người vào quán nên ra tủ kiểm tra phát hiện mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 nên đã đuổi theo và yêu cầu S trả lại điện thoại đồng thời trình báo cơ quan Công an.

Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức S và thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019 model JKM-LX2 cảm ứng, vỏ màu xanh, là tài sản Nguyễn Đức S vừa trộm cắp của anh Trung.

Ngày 27/11/2020, Cơ quan điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại di động Nguyễn Đức S đã trộm cắp của anh Mạc Đức Tr. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 181/2020/HĐĐG-KL ngày 27/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố Việt Trì kết luận: *“Sau khi xem xét các tài liệu liên quan đến tài sản định giá, Hội đồng định giá thống nhất giá trị cụ thể như sau: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9, màu xanh có giá là: 1.250.000đồng.”*

Quá trình điều tra xác định: Trước lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Tr, ngày 28/8/2020, tại nhà chị Nguyễn Thị Ánh V- sinh năm: 1971, trú tại: khu HN- GC- Việt Trì, S có hành vi trộm cắp số tiền 163.000 đồng của chị Việt, số tiền này S đã chi tiêu hết. Ngày 03/9/2020, Công an phường Gia Cẩm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24 ngày 03/9/2020 về hành vi trộm cắp tài sản (phạt tiền 1.500.000đồng, S chưa thi hành số tiền này).

Quá trình điều tra làm rõ, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 163.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ánh V, bản thân S có tiền án về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Công an thành phố Việt Trì đã yêu cầu Công an phường Gia Cẩm huỷ bỏ Quyết định xử phạt hành chính số 24 ngày 03/9/2020. Ngày 18/12/2020, Trưởng Công an phường Gia Cẩm đã ra Quyết định huỷ bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24 ngày 03/9/2020 do phó trưởng Công an phường ký đối với Nguyễn Đức S. Cơ quan điều tra- Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định khởi tố bổ sung Quyết định khởi tố vụ án số 01 ngày 18/12/2020 đối với hành vi trộm cắp số tiền 163.000 đồng ngày 28/8/2020 của Nguyễn Đức S.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức S đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Đối với số tiền 163.000 đồng S trộm cắp của chị Việt và đã chi tiêu hết, chị Việt không yêu cầu S phải bồi thường.

Về vật chứng: Ngày 28/11/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Mạc Đức Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019 model JKML-X2 cảm ứng, vỏ màu xanh, máy đã qua sử dụng. Anh Trung đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Đức S không có việc làm ổn định, sống cùng gia đình. Ngoài đồ dùng cá nhân sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 32/CT- VKS - VT ngày 08 tháng 02 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, và phát biểu quan điểm như sau: Tại bản cáo trạng số 32/CT- VKS - VT ngày 08 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì ghi: Bị cáo Nguyễn Đức S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 2 lần trở lên. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát xét thấy bởi vì giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều dưới mức định lượng tối thiểu để định tội và 02 lần đó đã được xác định để khởi tố bị can, vì vậy bị cáo Nguyễn Đức S không phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên nữa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S từ 01 năm đến 1 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức S.

Đối với số tiền 163.000 đồng S trộm cắp của chị Việt và đã chi tiêu hết, chị Việt không yêu cầu S phải bồi thường.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trả lại cho anh Mạc Đức Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019 model JKML-X2 cảm ứng, vỏ màu xanh, máy đã qua sử dụng. (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/11/2020) Anh Trung đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức S khai nhận:

Ngày 28/8/2020, tại khu Hàm Nghi- Gia Cẩm Việt Trì, Nguyễn Đức S đã có hành vi trộm cắp số tiền 163.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ánh V. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/11/2020, tại cửa hàng “3T Shop” thuộc Tổ 1, phố Tân An, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Đức S có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động trị giá 1.250.000 đồng của anh Mạc Đức Trung. Mặc dù cả hai lần S trộm cắp giá trị tài sản đều chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bản thân S là đối tượng có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức S đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm;

[2.2]. Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần có hình phạt xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Đức S đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội Cướp tài sản của công dân, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản, đánh bạc.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Đức S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản cáo trạng số 32/CT- VKS - VT ngày 08 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì ghi: Bị cáo Nguyễn Đức S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phạm tội 2 lần trở lên. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát xét thấy bởi vì giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều dưới mức định lượng tối thiểu để định tội và 02 lần đó đã được xác định để khởi tố bị can, vì vậy bị cáo Nguyễn Đức S không phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên nữa. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp cần chấp nhận. Vì vậy bị cáo Nguyễn Đức S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do đó, cần xem xét mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi thực hiện tội phạm đối với bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng răn đe, giáo dục trở thành người tốt và góp phần vào công cuộc phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị hại là anh Mạc Đức Tr: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Mạc Đức Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019 model JKML-X2 cảm ứng, vỏ màu xanh, máy đã qua sử dụng. (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/11/2020). Anh Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền 163.000 đồng S trộm cắp của chị V và đã chi tiêu hết, chị Vt không yêu cầu S phải bồi thường.

Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đức S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức S.

- Về xử lý vật chứng: Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho bị hại là anh Mạc Đức Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019 model JKML-X2 cảm ứng, vỏ màu xanh, máy đã qua sử dụng. (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/11/2020).

- Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Đức S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thơm

- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA.